

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH : KINH DOANH QUỐC TẾ

TRÌNH ĐỘ : ĐẠI HỌC

MÃ SỐ : 7340120

Đồng Tháp, tháng 5/2023

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| 1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo | 3 |
| 1.1. Giới thiệu khái quát về Trường..... | 3 |
| 1.2. Giới thiệu về khoa đào tạo..... | 4 |
| 2. Sự cần thiết mở ngành Kinh doanh quốc tế | 5 |
| 2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ thị trường lao động..... | 5 |
| 2.2. Phù hợp xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước ... | 8 |
| 2.3. Phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp.... | 9 |
| 3. Tình hình đào tạo của ngành dự kiến mở ở Việt Nam và trên thế giới..... | 10 |
| 4. Về năng lực của cơ sở đào tạo | 12 |
| 4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu Khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp.... | 12 |
| 4.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu | 15 |
| 4.2.1. Cơ sở vật chất | 15 |
| 4.2.2. Học liệu | 15 |
| 4.3. Chương trình đào tạo..... | 16 |
| 4.4. Nghiên cứu khoa học..... | 17 |
| 4.5. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế | 17 |
| 5. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở | 18 |
| 6. Về giải pháp và lộ trình thực hiện | 18 |
| 6.1. Công tác xây dựng đề án mở ngành và chương trình đào tạo | 18 |
| 6.2. Giải pháp, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo. | 20 |
| 7. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học | 22 |
| 8. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo | 23 |
| 9. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro..... | 24 |
| 9.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra..... | 24 |
| 9.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành..... | 25 |
| 10. Đề xuất và kiến nghị | 26 |

DANH MỤC BẢNG

| | |
|---|----|
| Bảng 1: Số lượng tuyển sinh giai đoạn 2018-2022..... | 4 |
| Bảng 2: Số lượng Sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2018-2022..... | 4 |
| Bảng 3: Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của ngành Kinh doanh quốc tế (thời điểm tháng 01/2023) | 6 |
| Bảng 4: Kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo và tuyển dụng nhân lực ngành Kinh doanh quốc tế (thời điểm tháng 01/2023) | 7 |
| Bảng 5: Thông tin về đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế tại các trường Đại học Việt Nam..... | 10 |
| Bảng 6: Thông tin về đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế tại các trường Đại học nước ngoài | 11 |
| Bảng 7: Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học | 13 |
| Bảng 8: Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy | 13 |
| Bảng 9: Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế, trình độ đại học..... | 16 |
| Bảng 10: Kế hoạch xây dựng đề án và chương trình đào tạo..... | 18 |
| Bảng 11: Tổ chức nhân sự thực hiện chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế | 20 |
| Bảng 12: Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học | 21 |
| Bảng 13: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo | 22 |
| Bảng 14: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế, trình độ đại học..... | 23 |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KINH TẾĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46 /ĐA-KKT

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 05 năm 2023

ĐỀ ÁN**MỞ NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ**

- Mã ngành đào tạo: 7340120
- Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo**1.1. Giới thiệu khái quát về Trường**

Trường Đại học Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Tháp. Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT) là trường đại học công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009). Nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Sau 5 năm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển 2006 - 2010, Trường ĐHĐT đã phát triển vượt bậc và trở thành một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực.

Trường hiện có 11 Khoa đào tạo, 20 phòng ban/trung tâm với 01 chuyên ngành tiến sĩ, 06 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, 31 ngành đào tạo trình độ đại học và 01 ngành đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non; 585 cán bộ giảng viên, trong đó có 395 giảng viên với 11 phó giáo sư, 82 tiến sĩ, 20 giảng viên chính - thạc sĩ và 48 nghiên cứu sinh. Quy mô đào tạo hiện nay là 5.300 sinh viên chính quy và 8.860 học viên, sinh viên hệ vừa làm vừa học, 533 học viên cao học, nghiên cứu sinh.

Trường ĐHĐT đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 (2022-2027) theo giấy chứng nhận số 71-2022/GCN-CSGDĐH do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022. Trường đã có 16 chương trình đào tạo được kiểm định, bao gồm: Sư phạm Toán học, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Khoa học môi trường, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Sư

phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học.

Trường Đại học Đồng Tháp đang triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 với các mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát triển theo Triết lý giáo dục: Kiến tạo – Chuyên nghiệp – Hội nhập, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược giáo dục và đào tạo, chiến lược Khoa học và Công nghệ của quốc gia.

1.2. Giới thiệu về khoa đào tạo

Khoa Kinh tế đang đào tạo 03 ngành đại học (hệ chính quy): Quản trị kinh doanh; Tài chính Ngân hàng; Kế toán. Tương ứng có 3 bộ môn gồm: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Bộ môn Tài chính - Ngân hàng, Bộ môn Kế toán.

Năm 2005, Trường ĐHTT tuyển sinh ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học khóa đầu tiên với 33 sinh viên. Sau đó, năm 2006 tuyển sinh thêm ngành Kế toán và đến 2007 tuyển sinh thêm ngành Tài chính ngân hàng trình độ đại học. Các chương trình tương đối hiện đại, gắn liền lý thuyết với thực hành, được xây dựng dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với mục tiêu ghi trong Luật Giáo dục, đáp ứng được nhu cầu của địa phương và xã hội. Từ khi thành lập đến nay tổng số khóa đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh là 13 khóa ra trường (từ 2005 đến 2022); ngành Kế toán là 13 khóa (từ 2006 đến 2022); ngành Tài chính ngân hàng là 11 khóa (2007 - 2022). Hiện tại năm học 2022 - 2023, Khoa Kinh tế đang quản lý 27 lớp đại học hệ chính quy với 1.037 sinh viên và 05 lớp đại học VLVH (trung cấp lên đại học, cao đẳng lên đại học, bằng hai chính quy, bằng hai vừa làm vừa học) chuyên ngành Kế toán với tổng số khoảng 35 học viên.

Trong 5 năm gần đây (2018 - 2022) số lượng sinh viên được tuyển như sau:

Bảng 1: Số lượng tuyển sinh giai đoạn 2018-2022

| Hình thức đào tạo | Năm | | | | | Tổng |
|-------------------|------|------|------|------|------|--------------|
| | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | |
| Chính quy | 207 | 225 | 318 | 335 | 300 | 1.385 |
| Liên thông | 15 | 24 | 38 | 0 | 56 | 133 |

Tổng số sinh viên đã tốt nghiệp (hệ chính quy và hệ liên thông, văn bằng 2), cụ thể:

Bảng 2: Số lượng Sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2018-2022

| Hình thức đào tạo | Năm | | | | | Tổng |
|-------------------|------|------|------|------|------|------------|
| | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | |
| Chính quy | 129 | 122 | 82 | 94 | 222 | 649 |
| Liên thông | 26 | 0 | 12 | 15 | 38 | 91 |

Tỷ lệ sinh viên chính quy tốt nghiệp năm gần nhất của khối ngành Kinh tế là 74%. Nhiều sinh viên tốt nghiệp từ Khoa Kinh tế, Trường ĐHĐT đảm nhận nhiều vị trí cao trong các tổ chức doanh nghiệp. Qua đó, khẳng định được vị thế về chất lượng đào tạo của khoa đáp ứng tốt nhu cầu xã hội.

Đặc biệt, ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Khoa Kinh tế, trường ĐHĐT đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành với tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 86% theo Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo số 173.2022/GCN-CTĐT do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 30 tháng 3 năm 2022.

2. Sự cần thiết mở ngành Kinh doanh quốc tế

2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ thị trường lao động

Thông qua khảo sát online bằng phiếu lấy ý kiến người học về nhu cầu đào tạo và nhà sử dụng lao động về nhu cầu sử dụng nhân lực trình độ đại học chuyên ngành Kinh doanh quốc tế.

Đối tượng khảo sát (người học): bao gồm học sinh lớp 12 đang học tập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và sinh viên đang học tập, cựu sinh đã tốt nghiệp ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh từ Trường Đại học Đồng Tháp: với tổng số phản hồi là 120. Trong đó, số lượng học sinh là 85, sinh viên là 27 và cựu sinh viên là 8.

Đối tượng khảo sát (nhà sử dụng lao động): là các cơ quan ban ngành, doanh nghiệp: với tổng số phản hồi 30.

Kết quả báo cáo tổng hợp về nhu cầu đào tạo và mức độ cần thiết được trình bày trong báo cáo khảo sát (Phụ lục: Báo cáo khảo sát nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực). Một số thông tin kết quả khảo sát cơ bản như sau:

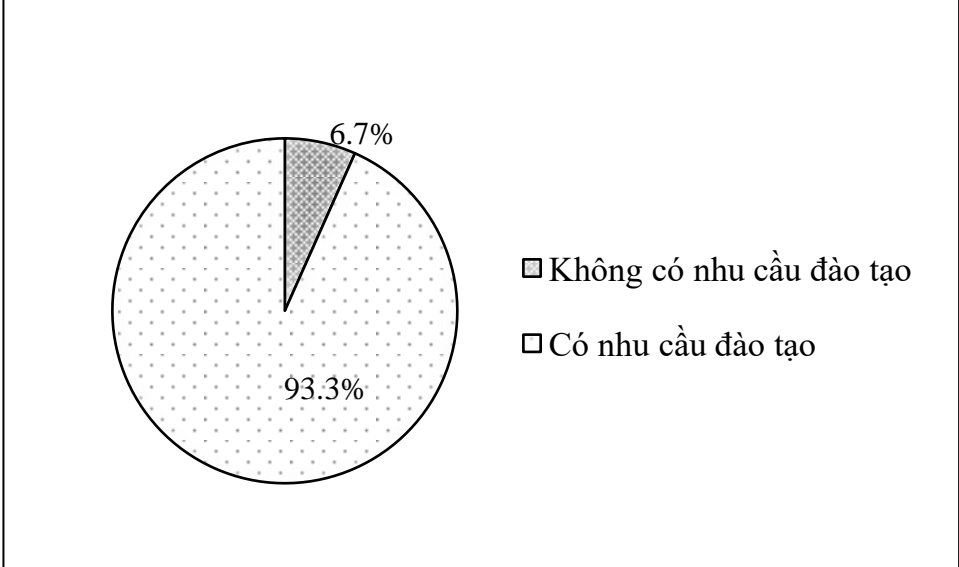
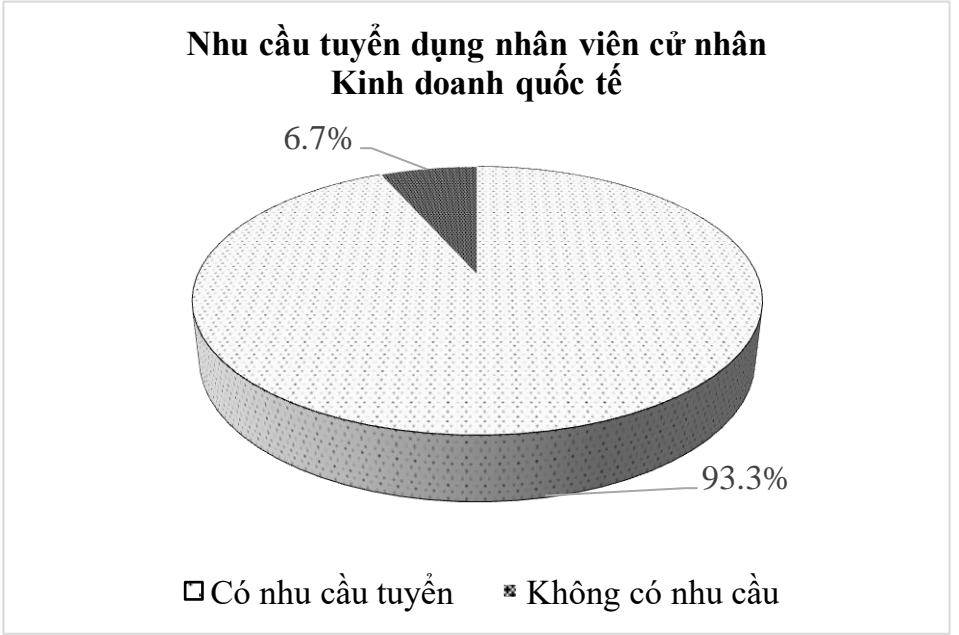
**Về mức độ cần thiết*

**Bảng 3: Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của ngành Kinh doanh quốc tế
(thời điểm tháng 01/2023)**

| Đối tượng | Số lượng | Kết quả khảo sát | | | | | | | | | | | | |
|----------------------|-----------|--|------------------|-----------|---------------|-------|-----------|-------|----------|-------|--------------|------|-----------------|------|
| Người học | 120 | <p style="text-align: center;">Mức độ cần thiết của ngành đào tạo</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Mức độ cần thiết</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Rất cần thiết</td> <td>20.0%</td> </tr> <tr> <td>Cần thiết</td> <td>71.7%</td> </tr> <tr> <td>Phân vân</td> <td>8.3%</td> </tr> <tr> <td>Ít cần thiết</td> <td>0.0%</td> </tr> <tr> <td>Không cần thiết</td> <td>0.0%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Qua khảo sát có đến 91,7% cho là cần thiết; 8,3% còn phân vân. Nhìn chung, mức độ cần thiết trên 90%.</p> | Mức độ cần thiết | Tỷ lệ (%) | Rất cần thiết | 20.0% | Cần thiết | 71.7% | Phân vân | 8.3% | Ít cần thiết | 0.0% | Không cần thiết | 0.0% |
| Mức độ cần thiết | Tỷ lệ (%) | | | | | | | | | | | | | |
| Rất cần thiết | 20.0% | | | | | | | | | | | | | |
| Cần thiết | 71.7% | | | | | | | | | | | | | |
| Phân vân | 8.3% | | | | | | | | | | | | | |
| Ít cần thiết | 0.0% | | | | | | | | | | | | | |
| Không cần thiết | 0.0% | | | | | | | | | | | | | |
| Nhà sử dụng lao động | 30 | <p style="text-align: center;">Mức độ cần thiết của ngành đào tạo</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Mức độ cần thiết</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Rất cần thiết</td> <td>23.3%</td> </tr> <tr> <td>Cần thiết</td> <td>63.3%</td> </tr> <tr> <td>Phân vân</td> <td>13.3%</td> </tr> <tr> <td>Ít cần thiết</td> <td>0.0%</td> </tr> <tr> <td>Không cần thiết</td> <td>0.0%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Qua khảo sát có đến 86,6% cho là cần thiết; 13,3% còn phân vân. Nhìn chung, theo đánh giá của nhà sử dụng lao động thì mức độ cần thiết của ngành kinh doanh quốc tế là cao.</p> | Mức độ cần thiết | Tỷ lệ (%) | Rất cần thiết | 23.3% | Cần thiết | 63.3% | Phân vân | 13.3% | Ít cần thiết | 0.0% | Không cần thiết | 0.0% |
| Mức độ cần thiết | Tỷ lệ (%) | | | | | | | | | | | | | |
| Rất cần thiết | 23.3% | | | | | | | | | | | | | |
| Cần thiết | 63.3% | | | | | | | | | | | | | |
| Phân vân | 13.3% | | | | | | | | | | | | | |
| Ít cần thiết | 0.0% | | | | | | | | | | | | | |
| Không cần thiết | 0.0% | | | | | | | | | | | | | |

**Về nhu cầu:*

Bảng 4: Kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo và tuyển dụng nhân lực ngành Kinh doanh quốc tế (thời điểm tháng 01/2023)

| Đối tượng | Số lượng | Kết quả khảo sát |
|----------------------|----------|--|
| Người học | 120 |  <p>Qua khảo sát có đến 93,3% có nhu cầu đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế</p> |
| Nhà sử dụng lao động | 30 | <p>Nhu cầu tuyển dụng nhân viên cử nhân Kinh doanh quốc tế</p>  <p>Qua khảo sát có đến 93,3% nhà sử dụng lao động tham gia khảo sát có nhu cầu tuyển dụng viên chức cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế.</p> |

Tóm lại: Qua phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan gồm Người học và Nhà sử dụng lao động, kết quả đều cho thấy rằng cả Người học và Nhà sử dụng lao động đều thừa nhận rằng việc đào tạo chuyên ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học là cần thiết cho xã hội. Cụ thể, 110/120 Người học tham gia khảo sát cho rằng ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế trình độ Đại học là cần thiết; 26/30 Người sử dụng lao động tham gia khảo sát cho rằng ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế trình độ Đại học là cần thiết. Ngoài ra, 112/120 Người học tham gia khảo sát cho rằng có nhu cầu học ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế trình độ Đại học; 28/30 Người sử dụng lao động tham gia khảo sát cho rằng có nhu cầu tuyển dụng sinh viên học ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế trình độ Đại học. Do đó, dựa trên kết quả khảo sát về sự cần thiết của ngành đào tạo, nhu cầu đào tạo, cũng như nhu cầu tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp đối với chuyên ngành Kinh doanh quốc tế. Từ đó cho thấy chuyên ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học là cần thiết để mở đào tạo.

2.2. Phù hợp xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, kinh tế đóng vai trò quan trọng không thể thiếu đối với mỗi quốc gia. Nền kinh tế phát triển sẽ là nền tảng vững chắc để một quốc gia tiến hành hội nhập với thế giới. Sự giao thương buôn bán, trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia chính là cầu nối để thực hiện quá trình toàn cầu hóa.

Trong xu thế toàn cầu hóa như hiện nay, kinh doanh quốc tế không ngừng phát triển và trở thành một lĩnh vực hấp dẫn mang lại nguồn thu nhập dồi dào cho các đối tượng tham gia. Từ đó dẫn đến nhu cầu chất lượng cao cũng tăng lên nhanh chóng.

Hiện nay, tại nhiều diễn đàn nghiên cứu và trao đổi từ các chuyên gia kinh tế, các nhà hoạch định chính sách nhìn chung có nhận định nhân lực là nguồn lực quan trọng mang tính quyết định cao đối với năng lực cạnh tranh của một tổ chức, một khu vực hoặc một quốc gia. Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long được đánh giá có rất nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, được xem là yếu tố quan trọng tạo đà cho những phát triển bứt phá của vùng trong thời gian tới.

Xác định tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, nhiều địa phương trong khu vực đã chọn một trong những chương trình đột phá cho giai đoạn 2020 - 2025 và xa hơn là đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương cũng như toàn khu vực.

Do đó hiện nay, Kinh doanh quốc tế là một trong những ngành quan trọng, đào tạo các cử nhân Kinh doanh quốc tế có khả năng hoạt động tốt trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, kinh doanh quốc tế và quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu; Vận dụng các

kiến thức về Kinh doanh quốc tế trong hoạt lý thực hành hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu mang tính chuyên nghiệp, đúng pháp luật; Đào tạo đội ngũ chuyên viên xuất nhập khẩu làm việc tại phòng kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, các ngân hàng... Đào tạo đội ngũ nhân sự có kiến thức về kinh doanh quốc tế để làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu, quản lý ngoại hối, tài chính đầu tư quốc tế; lĩnh vực cảng biển, hải quan, các bộ ngành của Trung ương và địa phương; Đào tạo đội ngũ làm việc tại các tổ chức nghiên cứu và tư vấn về kinh doanh quốc tế, luật thương mại quốc tế, các trường đại học, các tổ chức trọng tài thương mại quốc tế, các trung tâm thương mại quốc tế, các tổ chức tài chính quốc tế... góp phần đưa đất nước phát triển, nhanh chóng hội nhập vào kinh tế - văn hóa – xã hội toàn cầu.

Do vậy, đào tạo nhân lực trong ngành Kinh doanh quốc tế là rất cần thiết đáp ứng nhu cầu về phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng và quốc gia, phục vụ tích cực công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế của đất nước.

Nắm bắt được vấn đề trên, Trường Đại học Đồng Tháp đã tích cực công tác chuẩn bị, tập trung mọi nguồn lực để hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ cho việc đăng ký mở ngành và tổ chức đào tạo ngành Kinh doanh Quốc tế, phù hợp với nhu cầu của xã hội và năng lực đào tạo của Nhà Trường.

2.3. Phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiệm vụ chủ yếu của Trường là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ cộng đồng khác, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Như vậy, việc mở đào tạo đại học ngành Kinh doanh quốc tế là phù hợp với mục tiêu phát triển của Trường Đại học Đồng Tháp.

Tóm lại, việc mở ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học sẽ góp phần:

Thứ nhất, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Thứ hai, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu ngày càng cao của xã hội, nhất là của các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ ba, thông qua đào tạo giúp chuyển giao, phổ biến những thành tựu mới nhất về nguyên lý và thực hành cho những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và thực hành, trong đó có Khoa Kinh tế nói riêng và Trường Đại học Đồng Tháp.

Việc mở ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế tại Trường Đại học Đồng Tháp chính là một định hướng đúng đắn, thoả mãn được cùng lúc 3 nhu cầu lớn. Một là, thoả mãn được nguyện vọng của người dân Đồng Tháp còn nhiều khó khăn, điều kiện kinh tế

hạn chế, con em có điều kiện học Kinh doanh quốc tế ngay tại địa phương. Thứ hai, tạo cơ hội để sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tìm kiếm việc làm một cách đa dạng. Thứ ba, góp phần giải quyết nhu cầu phát triển, mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình đào tạo và triển khai chương trình đào tạo đại học của Trường Đại học Đồng Tháp trong lộ trình trở thành cơ sở đào tạo tự chủ và nâng cao trách nhiệm giải trình.

Như vậy, việc mở ngành đào tạo Kinh tế quốc tế tại Trường Đại học Đồng Tháp là cấp thiết và hoàn toàn phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

3. Tình hình đào tạo của ngành dự kiến mở ở Việt Nam và trên thế giới

Tính đến tháng 7 năm 2021, Việt Nam đã tham gia 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA), gia nhập các siêu hiệp định như Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương và FTA với Liên minh châu Âu đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong hội nhập mạnh mẽ của Việt Nam vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Từ đó, đặt ra nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao sở hữu kiến thức và hiểu biết sâu rộng, vững vàng về chuyên môn, thông thạo ngoại ngữ, có các kỹ năng mềm để thích nghi và làm việc độc lập, sáng tạo trong môi trường đa văn hóa. Đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế có sứ mệnh trang bị những khối kiến thức và kỹ năng đó.

Kinh doanh quốc tế (International business) là toàn bộ các hoạt động giao dịch, kinh doanh được thực hiện giữa các quốc gia. Đây là một lĩnh vực năng động, mang tính toàn cầu thuộc nhóm ngành kinh doanh. Hiện lĩnh vực kinh doanh quốc tế đã có sự bùng nổ và ngày càng lan rộng với phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên trên thực tế, nguồn cung nhân lực trong lĩnh vực Kinh doanh Quốc tế chưa đáp ứng đủ nhu cầu về nhân lực của lĩnh vực này. Cụ thể, nhân sự các ngành xuất nhập khẩu, nghiệp vụ hải quan, nhân viên chứng từ hải quan, chuyên viên phân tích kinh tế quốc tế... đang thiếu hụt trầm trọng. Theo CareerBuilder, mặc dù mức lương khởi điểm ngành Kinh doanh quốc tế nằm trong top cao nhất, với mức trung bình từ 12,4 – 27 triệu đồng/tháng tuy nhiên nhân sự chuyên về Kinh doanh quốc tế tại Việt Nam chỉ mới đáp ứng hơn 50% nhu cầu của doanh nghiệp. Do đó, ngành Kinh doanh quốc tế đang dần trở thành ngành nghề hấp dẫn, được săn đón nhất trong những năm gần đây.

Tiêu biểu một số trường đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế có thể kể đến:

Bảng 5: Thông tin về đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế tại các trường Đại học Việt Nam

| TT | Cơ sở đào tạo | Tên ngành/chuyên ngành đào tạo | Bậc đào tạo | Danh hiệu tốt nghiệp | Ghi chú |
|----|---------------------------------|--------------------------------|-------------|----------------------|---------|
| 1 | Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 2 | Đại học Ngoại Thương | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |

| TT | Cơ sở đào tạo | Tên ngành/chuyên ngành đào tạo | Bậc đào tạo | Danh hiệu tốt nghiệp | Ghi chú |
|-----------|---|---------------------------------------|--------------------|-----------------------------|----------------|
| 3 | Đại học Cần Thơ | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 4 | Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 5 | Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 6 | Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 7 | Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 8 | Đại học Kinh tế - Tài Chính TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 9 | Đại học Kinh tế Quốc Dân | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 10 | Đại học Kinh tế - Luật | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 11 | Học viện Ngân hàng | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 12 | Học viện ngoại giao | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 13 | Đại học Ngoại Ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 14 | Đại học FPT | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |
| 15 | Đại học Nam Cần Thơ | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | |

Bảng 6: Thông tin về đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế tại các trường Đại học nước ngoài

| TT | Tên nước | Cơ sở đào tạo | Tên ngành/chuyên ngành đào tạo | Bậc đào tạo | Danh hiệu tốt nghiệp | Địa chỉ website |
|-----------|-----------------|------------------------------|---------------------------------------|--------------------|-----------------------------|---|
| 1 | Pháp | Grenoble Ecole de Management | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | https://en.grenoble-em.com/ |
| 2 | Canada | Carleton University | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | https://admissions.carleton.ca |
| 3 | Tây Ban Nha | Universidad Europea | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | universidadeuropea.es |

| TT | Tên nước | Cơ sở đào tạo | Tên ngành/chuyên ngành đào tạo | Bậc đào tạo | Danh hiệu tốt nghiệp | Địa chỉ website |
|----|------------|---|--------------------------------|-------------|----------------------|--|
| 4 | Phần Lan | Turku University of Applied Sciences | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | www.tuas.fi |
| 5 | Hà Lan | Zuyd University of Applied Sciences | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | international.zuyd.nl |
| 6 | Anh | University of Portsmouth | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | www.port.ac.uk |
| 7 | Bỉ | Artevelde University of Applied Sciences | Quản trị kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | www.artevelde-uas.be |
| 8 | Hà Lan | HZ University of Applied Sciences | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | hz.nl |
| 9 | Anh | University of Kent | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | www.kent.ac.uk |
| 10 | Trung Quốc | Zhejiang University of Science and Technology | Kinh doanh quốc tế | Đại học | Cử nhân | ies.zust.edu.cn |

4. Về năng lực của cơ sở đào tạo

4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu Khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp

Khoa Kinh tế là đơn vị đào tạo thuộc Trường Đại học Đồng Tháp. Khoa có 28 viên chức và gồm: 03 Phó giáo sư, Tiến sĩ, 05 Tiến sĩ, 19 Thạc sĩ (03 Nghiên cứu sinh) và 01 cử Nhân, công tác tại 03 bộ môn gồm: Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng và Kế toán. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế.

Cùng với sự phát triển chung của Nhà trường, Khoa Kinh tế là một trong những đơn vị đào tạo nòng cốt khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh, có truyền thống đào tạo hơn 18 năm. Cùng với đội ngũ giảng viên có đủ trình độ chuyên môn, có bản lĩnh

chính trị, có kinh nghiệm giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, năng lực phục vụ cộng đồng và hợp tác quốc tế.

Khoa Kinh tế được Nhà trường giao đào tạo 03 ngành trình độ đại học gồm: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng; 01 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ gồm Quản lý Kinh tế.

Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Kinh doanh quốc tế trình độ đại học là các giảng viên cơ hữu gồm: 02 Phó giáo sư, Tiến sĩ; 03 Tiến sĩ chuyên ngành gần có chuyên môn phù hợp, cụ thể như sau:

Bảng 7: Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Kinh doanh quốc tế trình độ đại học

| TT | Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại | Học hàm, năm phong | Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp | Ngành/ chuyên ngành |
|----|--|--------------------|--------------------------------------|---------------------|
| 1 | Đình Văn Toàn, 1967, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp | PGS, 2022 | Tiến sĩ Việt Nam, 2011 | Kinh tế |
| 2 | Nguyễn Giác Trí, 1978, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp | | Tiến sĩ, Việt Nam, 2017 | Quản lý Kinh tế |
| 3 | Nguyễn Khắc Đức, 1960, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp | PGS, 2015 | Tiến sĩ, Việt Nam, 2002 | Tài Chính |
| 4 | Nguyễn Văn Nam, 1958, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp | | Tiến sĩ, Việt Nam, 2016 | Kinh tế phát triển |
| 5 | Huỳnh Quốc Tuấn, 1987, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp | | Tiến sĩ, Việt Nam, 2023 | Quản trị Kinh doanh |

Bảng 8: Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Học vị | Chuyên ngành | Nơi đào tạo (Bằng cao nhất) |
|-----|-------------------|----------|---------|--------------|-------------------------------|
| 1 | Nguyễn Giác Trí | 1978 | Tiến sĩ | QLKT | Học viện KHXH |
| 2 | Huỳnh Quốc Tuấn | 1987 | Tiến sĩ | QTKD | Trường ĐH Tài chính Marketing |
| 3 | Nguyễn Thanh Tùng | 1986 | Thạc sĩ | QTKD | Trường ĐH Kinh tế |

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Học vị | Chuyên ngành | Nơi đào tạo (Bằng cao nhất) |
|------------|-----------------------|-----------------|---------------|----------------------------------|--|
| | | | | | Quốc dân |
| 4 | Lê Văn Tuấn | 1987 | Tiến sĩ | KTĐT | Trường ĐH Kinh tế quốc dân |
| 5 | Nguyễn Hoàng Trung | 1984 | Thạc sĩ | KTNN | Trường ĐH Cần Thơ |
| 6 | Phạm Ánh Tuyết | 1988 | Thạc sĩ | QTKD | Trường ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 7 | Nguyễn Ngọc Trân | 1986 | Thạc sĩ | QTKD | Trường ĐH Cần Thơ |
| 8 | Thi Bích Châu | 1987 | Thạc sĩ | QTKD | Trường ĐH Quốc Tế (ĐH QG Tp HCM) |
| 9 | Hoàng Thị Doan | 1987 | Thạc sĩ | QTKD | Trường ĐH Kinh tế quốc dân |
| 10 | Trần Ngọc Gái | 1987 | Thạc sĩ | QTKD | Trường ĐH Cửu Long |
| 11 | Lê Thị Loan | 1982 | Thạc sĩ | Toán kinh tế | Trường ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 12 | Ngô Nguyễn Hoàng Pha | 1986 | Thạc sĩ | Marketing | Trường Đại học London Metropolitan, Anh |
| 13 | Nguyễn Thị Như Hằng | 1988 | Thạc sĩ | Kinh tế thế giới và Quan hệ KTQT | Trường Đại học Kinh tế - Luật - ĐHQG TPHCM |
| 14 | Hồ Thị Khánh Linh | 1981 | Thạc sĩ | TCNH | Trường ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 15 | Trần Ngọc Mỹ | 1986 | Thạc sĩ | TCNH | Trường Đại học Tài Chính Marketing |
| 16 | Nguyễn Thị Bích Thuận | 1985 | Thạc Sĩ | TCNH | Trường Đại học kinh tế TPHCM |
| 17 | Nguyễn Anh Tú | 1987 | Thạc sĩ | TCNH | Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân |
| 18 | Lê Thị Kim Triệu | 1988 | Thạc sĩ | Kế toán, kiểm toán phân tích | Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân |

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Học vị | Chuyên ngành | Nơi đào tạo (Bằng cao nhất) |
|-----|----------------------|----------|---------|------------------------------|---|
| 19 | Hoàng Thị Tố Như | 1987 | Thạc sĩ | Kế toán, kiểm toán phân tích | Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân |
| 20 | Hoàng Thị Ánh Nguyệt | 1986 | Thạc sĩ | Kinh tế | Trường ĐH Nông Lâm TPHCM |
| 21 | Nguyễn Thị Mỹ Trinh | 1988 | Thạc sĩ | Kế toán, kiểm toán phân tích | Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân |
| 22 | Đình Văn Toàn | 1967 | PGS.TS | Kinh tế | Trường ĐHKTQD |
| 23 | Nguyễn Khắc Đức | 1960 | PGS.TS | Tài Chính | Học viện Tài Chính |
| 24 | Nguyễn Văn Nam | 1958 | Tiến sĩ | Kinh tế phát triển | Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam |
| 25 | Võ Thị Thanh Lộc | 1963 | PGS.TS | QTKD | Đại Học Groningen – Hà Lan |

Ngoài ra, giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình còn có giảng viên của các khoa và phòng ban khác đảm nhận các học phần môn chung như Tiếng Anh, Tin học, Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục thể chất, các môn đại cương chung khác và một số học phần chuyên ngành khác (chi tiết xem: Mẫu 1 và Mẫu 2).

4.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu;

4.2.1. Cơ sở vật chất

Trường Đại học Đồng Tháp hoàn toàn có đủ khả năng về cơ sở vật chất để thực hiện chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế. Nhà trường đã trang bị hệ thống cơ sở vật chất với đầy đủ trang thiết bị khang trang, hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu, làm việc cho học viên, sinh viên, giảng viên, chuyên viên, chuyên gia nghiên cứu cũng như cán bộ, chuyên viên, nhân viên trong Trường. (Xem thêm Phụ lục 1: Mẫu 6)

4.2.2. Học liệu

Nhằm phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo bậc đại học, Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng cung cấp các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; các giáo trình học tập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Ngoài ra, Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng đã đăng ký gói sử dụng và có thể truy cập vào 02 CSDL tạp chí điện tử là Sage và

Emerald; 03 CSDL sách điện tử là IG Publishing, Springer và Elsevier. (Xem thêm Phụ lục 1: Mẫu 7)

4.3. Chương trình đào tạo

Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 4 năm và với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 7 phần: khối kiến giáo dục đại cương; khối kiến thức cơ sở nhóm ngành; khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành; khối kiến thức bổ trợ; thực tập - thực hành nghề nghiệp và khoá luận tốt nghiệp/môn học thay thế khoá luận tốt nghiệp. Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình đào tạo là 139 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 119 tín chỉ và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 15 tín chỉ. Cụ thể như sau:

Bảng 9: Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế, trình độ đại học

| Các khối kiến thức | Tổng số tín chỉ | Bắt buộc/Tự chọn |
|--|-----------------|------------------|
| A.Khối kiến thức đại cương | 35 | 32/3 |
| B.Khối kiến thức chuyên nghiệp | 99 | 87/12 |
| B1.Khối kiến thức cơ sở nhóm ngành | 12 | 12/0 |
| B2.Khối kiến thức cơ sở ngành | 20 | 18/2 |
| B3.Khối kiến thức chuyên ngành | 38 | 28/10 |
| B4.Khối kiến thức bổ trợ | 9 | 9/0 |
| B5.Thực tập cơ sở, Thực tập nghề nghiệp | 14 | 14/0 |
| B6.Khoá luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế | 6 | 6/0 |
| Tổng số tín chỉ | 134 | 119/15 |

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu; thảo luận, làm các bài tập và thực hành, thực tế, tổ chức hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để sinh viên có điều kiện nâng cao mức tự chủ và trách nhiệm, từ đó giúp sinh viên tốt nghiệp có đủ phẩm chất và năng lực giải quyết được các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, có khả năng thích ứng tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc và xã hội. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng phát huy tính tích cực của sinh viên, đổi mới các phương pháp dạy và học ở bậc đại học.

Để xây dựng chương trình này, tổ biên soạn cũng đã tham khảo chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của các trường đại học có uy tín như: chương trình Kinh doanh quốc tế của Đại học Cần Thơ, Đại học Kinh tế TP.HCM và Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc Gia TP.HCM.

Khung thời gian đào tạo: Hệ chính quy tập trung đào tạo 4 năm với 8 học kỳ, trong đó, học kỳ 8 dành cho thực tập tốt nghiệp và khoá luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp.

Khối lượng kiến thức toàn khoá: 134 tín chỉ (trong đó bao gồm 3 tín chỉ GDTC và 11 tín chỉ GDQP-AN). Chương trình được thiết kế theo hướng tăng thời gian thực hành, hạn chế lý thuyết hàn lâm.

4.4. Nghiên cứu khoa học

Nhà Trường rất quan tâm chú trọng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn liền với hoạt động dạy và học nhằm đảm bảo chất lượng trong công tác đào tạo của Trường. Trường đã ban hành các quy định, quy chế liên quan đến Quy chế quản lý thực hiện đề tài, đề án khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp; Quy định về khuyến khích hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh tại Trường Đại học Đồng Tháp; Quy định biên soạn, lựa chọn, thẩm định, xuất bản, phát hành và sử dụng giáo trình, tài liệu học tập của Trường Đại học Đồng Tháp; Quy định tổ chức Tọa đàm, Hội nghị, Hội thảo khoa học các cấp tại Trường Đại học Đồng Tháp. Số lượng đề tài, đề án được giao thực hiện và số lượng đề tài (giảng viên và sinh viên) được nghiệm thu tăng lên đáng kể; đặc biệt số lượng đề tài, đề án được nghiệm thu, thanh lý đúng hạn đã tăng lên. (Xem thêm Phụ lục 1: Mẫu 4, Mẫu 5)

4.5. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, khoa Kinh tế nói riêng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả hơn. Song song với công tác đào tạo, nhà trường cũng đã liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực

Trường đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường Đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2021 là 29 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng. Trong thời gian vừa qua, một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường, Khoa về việc hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

Hơn nữa, Trường đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,..

5. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở

- Tên ngành: Kinh doanh quốc tế, mã số: 7340120
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu: năm đầu tiên tuyển sinh với 30 chỉ tiêu. Sau đó, tùy theo tình hình tuyển sinh và nhu cầu của thị trường lao động, Trường Đại học Đồng Tháp sẽ tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương (theo Quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT).
- Tỷ lệ tốt nghiệp: Trên 85% sinh viên tốt nghiệp ra trường đúng kế hoạch thời gian đào tạo, có khả năng thích ứng tốt trong công việc và đạt hiệu suất làm việc cao.

6. Về giải pháp và lộ trình thực hiện

6.1. Công tác xây dựng đề án mở ngành và chương trình đào tạo

Đề án mở ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế, trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và và Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Bảng 10: Kế hoạch xây dựng đề án và chương trình đào tạo

| STT | Tên công việc | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành | Kết quả cần đạt |
|-----|---|---|-------------------------------|---|
| 1 | Lập tờ trình mở ngành đào tạo | Khoa Kinh tế | 20/01/2023 | Tờ trình mở mã ngành |
| 2 | Hội đồng Khoa học và đào tạo, Lãnh đạo trường xem xét | Phòng Đào tạo đề nghị Trình Lãnh đạo Trường, Hội đồng | 25/01/2023 - 10/02/2023 | Quyết định cho phép xúc tiến viết đề án mở mã ngành đào tạo |

| STT | Tên công việc | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành | Kết quả cần đạt |
|-----|---|---|------------------------------|--|
| | | KH&ĐT xem xét | | |
| 3 | Thành lập các Tổ xây dựng đề án, Tổ xây dựng CTĐT | Khoa đề nghị nhân sự thông qua Phòng Đào tạo để trình Lãnh đạo trường | 20/02/2023 – 02/3/2023 | Quyết định thành lập Tổ soạn thảo đề án, Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT |
| 4 | Xây dựng xây dựng CTĐT | Khoa Kinh tế chủ trì và Phòng Đào tạo phối hợp | 03/3/2023 – 01/5/2023 | |
| 4.1 | <i>Khảo sát xác định nhu cầu nhân lực và viết báo cáo</i> | Tổ xây dựng CTĐT | 03/3/2023 – 10/3/2023 | Báo cáo kết quả khảo sát |
| 4.2 | <i>Xây dựng CDR, mục tiêu, khung chương trình của CTĐT</i> | Tổ xây dựng CTĐT | 11/3/2023 – 26/3/2020 | CDR dự thảo |
| 4.3 | <i>Tiến hành khảo sát các bên liên quan về CDR và viết báo cáo; điều chỉnh CDR</i> | Tổ xây dựng CTĐT | 27/3/2023 – 31/3/2023 | Báo cáo kết quả khảo sát |
| 4.4 | <i>Xây dựng khung CTĐT và tiến hành đối chiếu, so sánh với CTĐT của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài</i> | Tổ xây dựng CTĐT | 01/4/2023 – 16/4/2023 | Khung CTĐT dự thảo |
| 4.5 | <i>Tiến hành khảo sát các bên liên quan về khung CTĐT và viết báo cáo và điều chỉnh khung CTĐT</i> | Tổ xây dựng CTĐT | 17/4/2023 – 22/4/2023 | Báo cáo kết quả khảo sát Khung CTĐT chính thức |
| 4.6 | <i>Thiết kế đề cương chi tiết các học phần</i> | Tổ xây dựng CTĐT Giảng viên phụ trách các học phần | 23/4/2023 – 28/4/2023 | Đề cương chi tiết học phần |
| 4.7 | <i>Hoàn thiện CTĐT và bản mô tả CTĐT</i> | Tổ xây dựng CTĐT | 25/4/2023 – 01/5/2023 | Bản mô tả CTĐT dự thảo |

| STT | Tên công việc | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành | Kết quả cần đạt |
|-----|--|-------------------------|-------------------------------|--|
| 5 | Thẩm định CTĐT - Thẩm định năng lực - Thẩm định CTĐT | Hội đồng thẩm định CTĐT | 02/5/2023 - 09/5/2023 | Biên bản thẩm định |
| 6 | Chỉnh sửa CTĐT | Tổ xây dựng CTĐT | 10/5/2023 - 20/5/2023 | Báo cáo giải trình Bản mô tả hoàn chỉnh |
| 7 | Xây dựng đề án mở ngành -Thu thập các biểu mẫu (8 mẫu) và các minh chứng -Viết nội dung đề án | Tổ xây dựng đề án | 28/2/2023 - 25/5/2023 | Đề án dự thảo |
| 8 | Thẩm định đề án | Hội đồng KH&ĐT | 26/5/2023 - 30/5/2023 | Đề án hoàn chỉnh |
| 9 | Chỉnh sửa đề án | Tổ xây dựng đề án | 01/06/2023 - 06/06/2023 | Đề án hoàn chỉnh và các hồ sơ |
| 10 | Trình lãnh đạo trường phê duyệt | Lãnh đạo Trường | 07/06/2023 - 10/06/2023 | Quyết định phê duyệt đề án cấp trường |

6.2. Giải pháp, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.

6.2.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thực hiện chương trình đào tạo

Bảng 11: Tổ chức nhân sự thực hiện chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế

| TT | Họ và tên | Học hàm, học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp | Chuyên ngành đào tạo |
|----|-------------------------|---|----------------------|
| 1 | Đình Văn Toàn, 1967 | PGS.TS, Việt Nam, 2011 | Kinh tế |
| 2 | Nguyễn Giác Trí, 1978 | Tiến sĩ, Việt Nam, 2015 | QLKT |
| 3 | Lê Văn Tuấn, 1987 | Tiến sĩ, Việt Nam, 2021 | KTĐT |
| 4 | Hồ Thị Khánh Linh, 1981 | Thạc sĩ, Việt Nam, 2012 | TCNH |

| TT | Họ và tên | Học hàm, học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp | Chuyên ngành đào tạo |
|-----------|---------------------------|--|---------------------------------|
| 5 | Phạm Ánh Tuyết, 1988 | Thạc sĩ, Việt Nam, 2014 | QTKD |
| 6 | Nguyễn Ngọc Trân, 1986 | Thạc sĩ, Việt Nam, 2016 | QTKD |
| 7 | Thi Bích Châu, 1987 | Thạc sĩ, Việt Nam, 2019 | QTKD |
| 8 | Hoàng Thị Doan, 1987 | Thạc sĩ, Việt Nam, 2014 | QTKD |
| 9 | Nguyễn Thị Như Hằng, 1988 | Thạc sĩ, Việt Nam, 2014 | KTTG&QHKTQT |
| 10 | Nguyễn Vĩnh Luận | Tiến sĩ, Việt Nam, 2022 | QTKD |
| 11 | Huỳnh Quốc Tuấn, 1987 | Tiến sĩ, Việt Nam, 2023 | QTKD |

6.2.2. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành Kinh doanh quốc tế. Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình giai đoạn 2022 – 2030 như sau:

Bảng 12: Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

| TT | Họ và tên | Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ | Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ |
|-----------|-----------------------|---|---|
| 1 | Phạm Ánh Tuyết | Quản trị kinh doanh | 2023 |
| 2 | Phạm Thị Như Hằng | Kinh doanh thương mại | 2024 |
| 3 | Thi Bích Châu | Quản trị kinh doanh | 2024 |
| 4 | Nguyễn Ngọc Trân | Quản trị kinh doanh | 2024 |
| 5 | Trần Ngọc Mỹ | Tài chính ngân hàng | 2024 |
| 6 | Nguyễn Thị Bích Thuận | Tài chính ngân hàng | 2024 |
| 7 | Hoàng Thị Tố Như | Kế toán | 2026 |
| 8 | Lê Thị Kim Triệu | Tài chính | 2026 |
| 9 | Lê Thị Loan | Quản lý kinh tế | 2026 |
| 10 | Nguyễn Thị Mỹ Trinh | Tài chính | 2026 |
| 11 | Hoàng Thị Ánh Nguyệt | Tài chính | 2026 |

Bảng 13: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

| TT | Danh mục cơ sở vật chất | Số lượng | Lộ trình | Đơn vị thực hiện |
|----|--|---------------------------------|--------------|--|
| 1 | Nâng cấp trang thiết bị Phòng bộ môn của Khoa Kinh tế | 01 bộ | 2023 | - Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản |
| 2 | Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí về ngành Kinh doanh quốc tế, kinh tế | Theo Đề cương chi tiết học phần | 2023 | - Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng - Khoa Kinh tế |
| 3 | Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo | Mua sắm thường xuyên | Thường xuyên | - Khoa Khoa Kinh tế - Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng |

7. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, khoa Kinh tế nói riêng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả hơn. Song song với công tác đào tạo, nhà trường cũng đã liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực

Trường đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường Đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2021 là 29 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng. Trong thời gian vừa qua, một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường, Khoa về việc hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

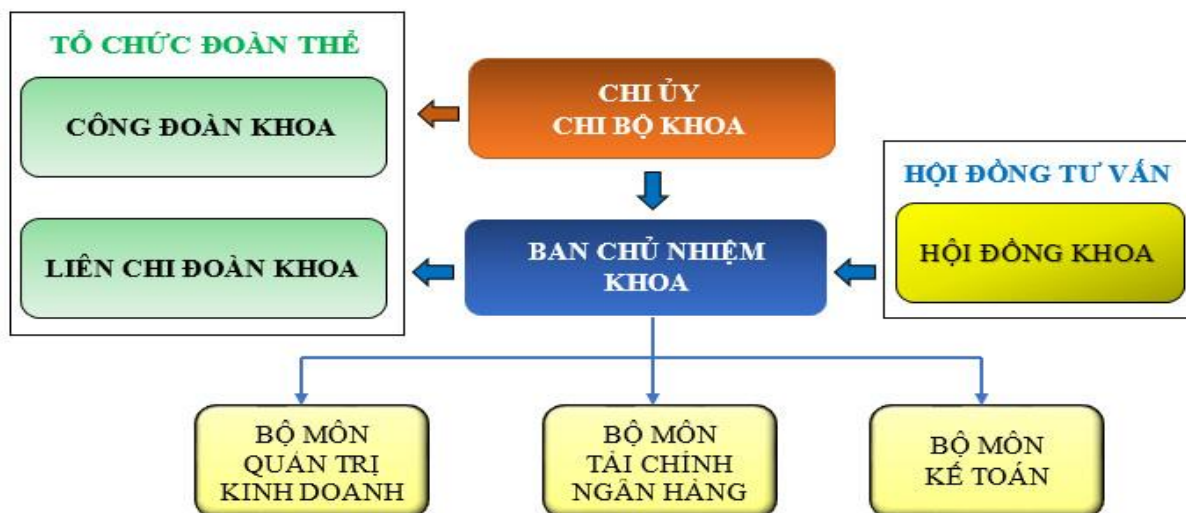
Hơn nữa, Trường đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và

chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,..

8. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

Trường Đại học Đồng Tháp giao Khoa Kinh tế làm đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế, các khoa khác, phòng, ban, trung tâm tham gia đào tạo, hỗ trợ đào tạo theo phân cấp quản lý của Nhà trường.

Cơ cấu tổ chức của Khoa Kinh tế gồm Hội đồng khoa và 03 Bộ môn (Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng và Kế toán). Bộ môn Quản trị kinh doanh là đơn vị chuyên môn thuộc Khoa chịu trách nhiệm trực tiếp vận hành tổ chức đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế.



Cơ cấu nhân sự Khoa gồm 28 viên chức: 01 trưởng khoa và 03 trưởng bộ môn và 24 viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức và theo ngạch viên chức trong đơn vị.

Bảng 14: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế, trình độ đại học

| TT | Họ và tên | Trình độ đào tạo | Chức vụ hiện tại |
|----|-----------------|------------------|-----------------------------------|
| 1 | Nguyễn Giác Trí | Tiến sĩ | Trưởng Khoa |
| 2 | Lê Văn Tuấn | Tiến sĩ | Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh |

| TT | Họ và tên | Trình độ đào tạo | Chức vụ hiện tại |
|-----------|-------------------|-----------------------------|--|
| 3 | Hồ Thị Khánh Linh | Thạc sỹ | Phó Trưởng bộ môn Tài chính Ngân hàng |
| 4 | Lê Thị Kim Triệu | Thạc sỹ | Phó Trưởng bộ môn Kế toán |

Như vậy, có thể khẳng định tổ chức bộ máy quản lý Khoa Kinh tế đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế.

9. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

9.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra

9.1.1. Quản lý đầu vào

Việc xác định nhu cầu đào tạo đối với ngành Kinh doanh quốc tế ở Trường đại học Đồng Tháp là một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý đào tạo. Qua đó, giúp Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Từ đó, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường.

Để đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế: Bao gồm Kiến thức, kỹ năng, thái độ, thói quen làm việc; chuẩn trình độ nghề Kinh doanh quốc tế các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên môn và thực hành nghề Kinh doanh quốc tế được thể hiện bằng các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo.

Bên cạnh đó Nhà trường có kế hoạch:

- Rà soát đội ngũ. Có kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ ngành Kinh doanh quốc tế kịp thời. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực giảng viên ngành Kinh doanh quốc tế.

- Chú trọng công tác tuyển sinh, chất lượng sinh viên đầu vào.

- Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh các trường đại học có đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế uy tín trong nước và quốc tế).

- Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho học viên học tập, nghiên cứu.

9.1.2. Quản lý quá trình đào tạo

Thường xuyên cập nhật, phát triển chương trình đào tạo. Tăng cường phối hợp với các giảng viên, nhà khoa học, những người thành đạt, những người có chức vụ quản lý lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.....kết nối trao đổi báo cáo các chuyên đề kinh tế - xã hội, cải cách hành chính nhằm nâng cao tính thực tiễn cho người học.

9.1.3. Quản lý các yếu tố đầu ra

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo. Nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy nhiên, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của học viên. Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, hài lòng của đơn vị sử dụng lao động và xã hội. Đồng thời, Nhà trường tăng cường kết nối và hợp tác với các đơn vị, tổ chức có nhu cầu tuyển dụng sinh viên ngành Kinh doanh quốc tế để tăng cường cơ hội việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.

9.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, đặc biệt khi phân tích SWOT cho thấy có nhiều rủi ro khi mở ngành Kinh doanh quốc tế. Nhận thấy những nguy cơ này, Nhà trường đã thực hiện các bước nhằm xây dựng kế hoạch khắc phục những nguy cơ trong khi mở ngành Kinh doanh quốc tế như sau:

- Rủi ro đến chất lượng nguồn nhân lực;
- Rủi ro tác động đến chất lượng đào tạo;
- Rủi ro tác động đến tỉ lệ giảng viên chuyển công tác;
- Rủi ro trong chất lượng tuyển sinh;
- Rủi ro chất lượng đầu ra;
- Rủi ro trong cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo.

Từ những rủi ro trên, một số đề xuất giải pháp nhằm ứng phó với rủi ro như sau:

- Hoàn thiện đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;
- Thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Kinh doanh quốc tế, thị trường lao động vùng ĐBSCL; chính sách của Nhà nước phát triển vùng ĐBSCL;

chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Kinh doanh quốc tế ở các tỉnh vùng ĐBSCL.

- Tăng cường quản lý tốt từ kết quả đầu vào, quá trình và đầu ra trong qua trình đào tạo. Định kỳ cập nhật và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

10. Đề xuất và kiến nghị


Xuất phát từ thực tế nhu cầu của xã hội và phù hợp với năng lực đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp, Khoa Kinh tế đảm bảo công tác tuyển sinh và công tác đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế sẽ mang lại hiệu quả.

Vì vậy, Trường khoa kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét về đề xuất chủ trương mở ngành Kinh doanh quốc tế, trình độ đại học, mã số 7340120./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT.

TRƯỜNG KHOA



Nguyễn Giác Trí